

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HC-ST

Ngày: 06/4/2021

V/v khiếu kiện yêu cầu huỷ
quyết định thu hồi giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quảng Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Ông Trương Xuân Mâu

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2021, tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số: 22/2019/TLST ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Q, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HC ngày 18/3/2021, giữa các đương sự:

-Người khởi kiện: Ông Trương Văn T; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

+Ông Vũ Xuân H; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt;

+Bà Phạm Thị Huyền T1; địa chỉ: 40 Phan Đình P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

Là những người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện theo văn bản uỷ quyền ngày 03/12/2019.

-Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Xuân T7 – Phó Chủ tịch UBND huyện Quảng N, được Chủ tịch UBND huyện Quảng N – Ông Phạm Trung Đ là người đại diện theo pháp luật uỷ quyền tham gia tố tụng tại V ăn bản uỷ quyền số 43/UQ-UBND ngày 02/4/2019; có mặt;

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn T2 và bà Trương Thị T 3; thường trú tại : Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; cả hai có mặt;

2. Thanh tra huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cử ông Nguyễn Đức Nhật – Thanh tra viên tham gia phiên toà; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện ông Trương Văn T trình bày:

Bố mẹ ông T là ông Trương Văn T4 và bà Nguyễn Thị H1 sinh được bảy người con là ông Trương Văn T, và các anh chị là các ông bà Trương Văn T5, Trương Văn T2, Trương Thị G, Trương Thị N, Trương Văn T6, Trương Thị T7. Trong thời gian chung sống, hai ông bà tạo lập được khối tài sản chung là thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302m² tại thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 621840 ngày 21/11/2007. Giấy chứng nhận này được cấp đổi từ giấy chứng nhận số E 670437 được cấp trước đó vào năm 1995. Năm 1989, ông T4 chết, không để lại di chúc, nên vào năm 2014, các đồng thừa kế gồm: bà H1 và các con làm văn bản phân chia di sản thừa kế, theo đó thống nhất di sản ông T4 để lại là một nửa trong khối tài sản chung của hai ông bà, gồm thửa đất số 35, tờ bản đồ số 06, diện tích 1302 m², một ngôi nhà cấp bốn 100 m², trị giá 50 triệu đồng xây dựng trên thửa đất này. Các đồng thừa kế cùng thống nhất tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của mình cho bà Nguyễn Thị H1. Sau khi tiến hành niêm yết công khai 15 ngày, từ ngày 15/8/2014 đến ngày 30/8/2014 tại địa phương theo quy định pháp luật và không có bất kì khiếu nại nào, thì đến ngày 3/9/2014, các đồng thừa kế đã ký văn bản phân chia di sản theo đúng quy định pháp luật tại UBND xã H. Tiếp đó, ngày 4/9/2014 bà H1 đã tặng cho toàn bộ tài sản nói trên cho ông Trương Văn T. Hợp đồng tặng cho được chứng thực theo đúng quy định pháp luật tại UBND xã H. Sau khi được tặng cho tài sản, ông T đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302m² vào ngày 14/10/2014.

Tháng 9/2019, Thanh tra huyện Q thẩm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất ông T đang sử dụng, do có đơn khiếu nại của ông Trương Văn T2. Tại Kết luận Thanh tra ngày 30/9/2019 Cơ quan Thanh tra huyện Q đã kết luận khi lập bản đồ địa chính mới, cơ quan Nhà nước đã nhập thửa 64 và thửa 65 (theo bản đồ thì thửa 63 và 64) của tờ bản đồ số 2 theo bản đồ giải thửa năm 1995

thành thửa 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302 m² là không đúng với hiện trạng sử dụng đất, vì trước đó, bà H1 chỉ sử dụng thửa đất số 64, diện tích 715 m², còn thửa đất số 65 (theo bản đồ là thửa số 63), diện tích 370 m² do ông Trương Văn T2 sử dụng và trên đó đã làm nhà ở. Căn cứ vào Kết luận Thanh tra nói trên, ngày 29/10/2019, UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 1204/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302m² đã cấp cho ông T. Căn cứ thu hồi là điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, đó là Giấy chứng nhận đã cấp không đúng diện tích đất.

Cũng theo đơn khởi kiện của ông T, thì Quyết định 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q về thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 của ông T là trái pháp luật, bởi lẽ các lẽ sau:

Thứ nhất, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, thì trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai, thì Nhà nước không được thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dù trước đó đã cấp trái pháp luật. Thửa đất ông T đang sử dụng trước đó bà Nguyễn Thị H1 đã được UBND huyện Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 621840, sau đó bà H1 đã tặng cho ông T và ông T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 vào ngày 14/10/2014 đối với thửa đất này, nên theo quy định nói trên của Luật Đất đai năm 2013 thì nếu có việc cấp sai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1, thì UBND huyện Q cũng không được thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T.

Thứ hai, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về đất đai, bởi lẽ thửa số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302 m² tại thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là tài sản chung của ông T4, bà H1. Ông T4 chết không để lại di chúc. Năm 2014, các đồng thừa kế trong đó có ông T2 đã thống nhất làm văn bản phân chia di sản thừa kế, nội dung xác nhận thửa đất số 35 nói trên, và trên đó có xây dựng một ngôi nhà cấp 4, diện tích 100m², trị giá 50 triệu đồng là tài sản chung của ông T4, bà H1; đồng thời tặng cho bà H1 quyền hưởng di sản thừa kế của mỗi người đối với di sản do ông T4 để lại. Do đó, sau khi thực hiện việc tặng cho, không ai trong số các người con của ông T4, bà H1 có quyền đối với tài sản nhà đất nói trên; và dù ông T2 có hay không việc xây dựng nhà trên thửa đất này, thì từ ngày 3/9/2014, là ngày ký văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại UBND xã H, ông T2 đã từ bỏ mọi quyền lợi của mình đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa đất này.

Từ các lập luận trên, ông Trương Văn T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302m², cấp cho ông Trương Văn T.

Ông Nguyễn Ngọc T 6, Phó Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh là người được Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh uỷ quyền tham gia tố tụng tại phiên đối thoại ngày 29/4/2020 cho rằng Quyết định số 1204/QĐ-UBND là đúng pháp luật, tuy nhiên sau khi ông T có đơn khởi kiện tại Tòa án thì quan điểm của các Ban ngành trong huyện chưa thống nhất, nên UBND huyện Q sẽ có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện sau để gửi cho Tòa án trong thời gian tới. Tuy nhiên từ đó đến nay, UBND huyện Q không có văn bản nào gửi cho Tòa án, trình bày rõ hơn quan điểm về vụ kiện. Tại phiên tòa, ông Trần Xuân T 7 - Phó Chủ tịch UBND huyện Q là người được Chủ tịch UBND huyện Q uỷ quyền tham gia tố tụng có ý kiến cho rằng Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Ông Trương Văn T2 và bà Trương Thị T3 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên đối thoại ngày 29/4/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay cũng có quan điểm cho rằng Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện Q là đúng pháp luật, yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T.

Ông Nguyễn Đức N, Thanh tra viên đại diện theo uỷ quyền của Chánh Thanh tra huyện Q tại phiên tòa phát biểu ý kiến, cho rằng Kết luận của Thanh tra huyện Q đề nghị UBND huyện Q thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trương Văn T là đúng pháp luật, bởi khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai chỉ quy định Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật; không cấm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sai trong trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất. Và trong vụ kiện này có căn cứ xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1 vào năm 2007 là không đúng diện tích sử dụng, do đó Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35 tờ bản đồ số 6, diện tích 1302m², cấp cho ông Trương Văn T, trên cơ sở đề nghị của Thanh tra huyện Q là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa có ý kiến cho rằng về tuân theo pháp luật tố tụng, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án có căn cứ để xác định việc UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn T là sai diện tích, do việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó cho bà H1 là sai diện tích; tuy vậy trong trường hợp này theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai là không được thu hồi. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trương Văn T, hủy Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày

29/10/2019 của UBND huyện Quảng N về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Ngày 03/12/2019, ông Trương Văn T có đơn khởi kiện UBND huyện Q về việc ban hành Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302m², cấp cho ông Trương Văn T. Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính thì đơn khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2]. Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35 tờ bản đồ số 6, diện tích 1302m², cấp cho ông Trương Văn T với lý do là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này UBND huyện Q cấp cho ông Trương Văn T căn cứ trên cơ sở ông T được bà Nguyễn Thị H1 tặng cho thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302 m² tại thôn X, xã H huyện Q tỉnh Quảng Bình, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 621840, ngày 21/11/2007. Mà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 621840 ngày 21/11/2007 đã cấp không đúng diện tích đất cho bà Nguyễn Thị H 1 nên cần phải thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đã cấp cho ông Trương Văn T.

[3]. Tại khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai hiện hành quy định như sau: “Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

- a) Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất trên Giấy chứng nhận đã cấp;
- b) Cấp đổi giấy chứng nhận đã cấp;
- c) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai”. Tại điểm 10 Điều 3 Luật Đất đai về giải thích từ ngữ đã giải thích khái niệm chuyển quyền sử dụng đất như sau: “Chuyển quyền sử dụng đất là việc chuyển giao quyền sử dụng đất từ người này sang người khác thông qua các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất và góp

vốn bằng quyền sử dụng đất” . Như vậy, theo các quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 và điểm 10 Điều 3 Luật Đất đai, thì nếu có việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 621840 ngày 21/11/2007 của UBND huyện Q cấp không đúng diện tích đất cho bà H 1, nhưng bà H 1 đã tặng cho ông Trương Văn T, thì UBND huyện Q không được thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700951 ngày 14/10/2014 đã cấp cho ông Trương Văn T.

[4]. Tuy vậy tại khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai lại quy định như sau: “Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục cấp đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật”. Theo quy định này thì UBND huyện Q được phép thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700951 ngày 14/10/2014 đã cấp cho ông Trương Văn T.

[5]. Thực hiện các Điều 111 về phát hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật; Điều 112 về Thẩm quyền kiến nghị, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Luật tổ tụng Hành chính, ngày 1/4/2020, Chánh án TAND tỉnh Quảng Bình đã có văn bản đề nghị Chánh án TANDTC kiến nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về nội dung trái Luật Đất đai nói trên, đồng thời tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm e khoản 1 Điều 141 Luật tổ tụng Hành chính. Ngày 18/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 148/2020/NĐ-CP, theo đó tại khoản 26 Điều 1 của Nghị định đã sửa đổi khoản 5 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ như sau: “Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật”. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 8/2/2021. Như vậy, đến nay Luật Đất đai và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đều quy định thống nhất các trường hợp được tặng cho quyền sử dụng đất như trường hợp của ông Trương Văn T nếu trước đó việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người tặng cho là trái pháp luật thì đều không được thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp.

[6]. Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q ban hành tại thời điểm khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của

Chính phủ đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên như đã phân tích ở trên, quy định này của Nghị định trái Luật đất đai và Nghị định của Chính phủ là văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý thấp hơn văn bản Luật. Do đó trong trường hợp này cần phải căn cứ vào quy định của Luật đất đai để xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q, theo đó cần xác định Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q là Quyết định hành chính trái pháp luật, cần phải hủy Quyết định này theo yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T.

[7]. Do đã xác định được việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trương Văn T của UBND huyện Q là trái pháp luật, cần phải hủy theo yêu cầu của người khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302 m² cho ông Trương Văn T của UBND huyện Q có đúng pháp luật hay không. Nội dung này Tòa án sẽ giải quyết nếu có tranh chấp dân sự liên quan đến vấn đề này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; điểm 10 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T, hủy toàn bộ Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Q về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 700591 đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, diện tích 1302 m², cấp cho ông Trương Văn T.

Ủy ban nhân dân huyện Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm để sung vào quỹ nhà nước.

-Trả lại cho ông Trương Văn T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng. Số tiền này nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại Biên lai số 0006814 ngày 10/12/2019.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (6/4/2021), các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này để yêu cầu Tòa án cấp cao Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Quảng Lực